

Bản án số: 177/2024/HS-ST
Ngày 12-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/9/1996, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Hoàng Thị T; có vợ Phạm Thị Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 15/01/2024; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:

- Ông Phạm Văn H;

- Ông Vũ Văn N;

Là Luật sư của Công ty Luật TNHH Hợp H - Chi nhánh Hải Phòng - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; ông Hoa có mặt, ông Nam vắng mặt;

2. Bùi Văn C, sinh ngày 26/6/2005 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 11 tháng 26 ngày), tại Hải Phòng. Nơi đăng ký cư trú: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị N;

chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 15/01/2024; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C:

- Ông Phạm Văn H;

- Ông Vũ Văn N;

Là Luật sư của Công ty Luật TNHH Hợp H - Chi nhánh Hải Phòng - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; ông Hoa có mặt, ông Nam vắng mặt;

- Bị hại:

1. Anh Trần Đức T, sinh năm 1986, trú tại tổ 12 phường T, quận K, thành phố H; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1998, trú tại thôn 9 Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

3. Anh Bùi Hữu M, sinh năm 1995, trú tại thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, Nguyễn Văn H; Bùi Văn C; Bùi Văn H (tên gọi khác T), Ngô Đức T và Quảng Thị L (người yêu của L) đến nhà nghỉ T ở thôn K, xã H thuê phòng nghỉ để cùng nhau ăn uống. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H nhìn thấy chị L nhắn tin cho anh Bùi Hữu M, sinh năm 1995, trú tại thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên nên ghen tức và muốn gặp anh M để nói chuyện. H dùng điện thoại của chị L, giả danh chị L nhắn tin hẹn gặp anh M tại nhà nghỉ Thái L. Anh M tưởng chị L nhắn tin nên đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 35N1-524.05 của anh Nguyễn Xuân B đi đến điểm hẹn. Do trời tối nên trên đường đi M nhặt 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm) cài ở vũng xe để phòng thân. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 22/6/2023, M đến cửa nhà nghỉ Thái L thì H và C đi xuống. H chửi anh M và dùng tay ghì cổ anh M xuống, anh M chạy ra lấy dao ở vũng xe khua về phía H nhưng không trúng. H nhặt 01 viên gạch ở dưới đất còn C chạy vào khu bếp nhà nghỉ lấy 01 con dao phay định đánh lại thì anh M bỏ chạy nấp ở bụi cây gần đó. H, C đuổi theo nhưng không thấy M nên quay lại thì thấy chiếc xe mô tô của anh M dựng ở đường vẫn cắm chìa khóa, H bảo cứ để đó M quay lại lấy rồi lên nhà nghỉ tiếp tục ăn uống. Anh M gọi điện cho anh Nguyễn Hữu Q đến đón. Khoảng 30 phút sau, anh Trần Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15N1-292.32 chở anh Q đến đón M. Lúc này, C và H xuống để đi về, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15K1-458.77 chở C đi đến đường 351 đoạn thuộc thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương thì gặp xe của anh T chở M và Q đi phía trước theo hướng An Dương - cầu Kiến An. C nhận ra anh M ngồi giữa nên bảo Hà điều khiển xe đuổi theo để chặn đánh anh M, Hà tăng tốc đuổi theo xe của anh T, vừa đuổi vừa hô hoán yêu cầu dừng xe lại. Anh T chở M và Q bỏ chạy về

phía cầu Kiến An. Khi xe của anh T đến gần giữa cầu thì xe của Hà đuổi kịp về phía bên trái xe của anh T, Hà dùng chân phải đạp một phát vào phía trước đầu xe của anh T khiến xe mất lái đâm vào thành cầu làm xe mô tô đổ xuống đường, T, M, Q bị ngã đập người vào thành cầu. Hà và C xuống xe cầm mũ bảo hiểm xông đến định đánh anh M, anh M tay phải cầm dao khua để chống cự đã trúng vào cằm của Hà, sau đó Hà và C bỏ đi. Anh T, M và Q bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Cùng ngày, anh Bùi Văn Dũng (anh trai M) có đơn trình báo sự việc. C an huyện An Dương đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-524.05 tại nhà nghỉ Thái L.

Anh Bùi Hữu M, anh Nguyễn Hữu Q, anh Trần Đức T điều trị tại bệnh viện từ ngày 22/6/2023 đến đầu tháng 7/2023 thì ra viện.

Kết luận giám định số 698 ngày 06/11/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Hữu M tại thời điểm giám định là 34%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương liền vết phẫu thuật mặt trước gối phải gây nên là 03%; do sẹo vết phẫu thuật dẫn lưu mặt trước 1/3 dưới đùi phải gây nên là 01%; do tổn thương mất một phần xương bánh chè phải (đã phẫu thuật lấy bỏ mảnh xương vỡ vụn) gây nên là 05%; do tổn thương rách gân bánh chè đã được khâu lại kết quả tốt gây nên là 08%; do tổn thương đứt dây chằng chéo trước liên quan đến sự việc ngày 22/6/2023 không được điều trị còn hạn chế động tác gấp gối phải gây nên là 21%; tổn thương viêm lõi củ xương chày không liên quan chấn thương, không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có góc cạnh cứng gây nên.

Kết luận giám định số 699 ngày 23/10/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đức T tại thời điểm giám định là 13%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết xây xước da mặt trong 1/3 dưới cánh tay phải gây nên là 03%; do sẹo vết xây xước da mặt trước gối phải gây nên là 01%; do gãy xương sườn 5,6,7 bên trái gây nên là 02%, 02%, 02%; do gãy đốt 1 ngón V bàn tay phải gây nên là 02%; do chấn động não điều trị ổn định gây nên là 02%. Sưng nề hàm mặt, xây xước da nề đỏ gò má trái, xây xước da vùng khuỷu tay phải đã khỏi, không để lại sẹo nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể theo Thông tư hiện hành. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Kết luận giám định số 701 ngày 10/10/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu Q tại thời điểm giám định là 20%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương liền vết phẫu thuật mặt trước gối phải gây nên là 03%; do sẹo vết xây xước da mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải gây nên là 02%; do sẹo vết phẫu thuật dẫn lưu mặt ngoài 1/3 đùi phải gây nên là 01%; do sẹo 02 vết xây xước da mu bàn chân phải gây nên là 01% và 01%; do tổn thương xương bánh chè phải đã phẫu thuật kết hợp xương gây nên là 04%; do tổn thương đứt gân bánh chè đã được khâu, kết quả tốt còn hạn chế động tác gấp gối phải gây nên là 10%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

tại thời điểm giám định là 20%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có góc cạnh cứng gây nên.

Kết luận giám định thương tích số 211 ngày 18/3/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là 04%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách da vùng mặt trước cằm trái gây nên là 03%; do sẹo vết thương rách niêm mạc mặt trong môi dưới gây nên là 01%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc, sắc nhọn hoặc tương đối sắc, sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ C an huyện An Dương đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-524.05 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân B.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H và Bùi Văn C đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại anh Bùi Hữu M, Trần Đức T và Nguyễn Hữu Q số tiền 25.000.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo không thừa nhận hành vi gây thương tích cho các bị hại như Cáo trạng đã nêu; đồng ý với nội dung Kết luận giám định không có ý kiến hay khiếu nại gì. Các bị cáo khẳng định không bị bức cung, ép cung khi khai báo.

Cáo trạng số 157/2024/CT-VKS ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Nguyễn Văn H và Bùi Văn C về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c, d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm c, d khoản 3 Điều 134, Điều 17, 38, 58 điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội về tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm c, d khoản 3 Điều 134, Điều 91 và 101; Điều 17, 38, 58 điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn C từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu quan điểm tranh luận: Đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, ngoài các tình tiết đã được đề nghị áp dụng, đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết phạm tội lần đầu quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS và Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo.

Quan điểm của Đại diện viện Kiểm sát đối đáp lại quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo về đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết phạm tội lần đầu quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS và áp dụng Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đại diện viện Kiểm sát xác định các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS quy định phạm tội lần đầu và phải thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mới được xem xét đề nghị áp dụng. Về đề nghị áp dụng Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, do các bị cáo không thỏa mãn điều kiện phải có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên không có căn cứ áp dụng.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai không dùng xe mô tô đuổi theo xe của anh T để đánh anh M mà do hoảng sợ xe của T tự đâm vào thành cầu, tự gây thương tích. Tuy nhiên căn cứ vào:

[2.1] Lời khai của bị cáo C tại biên bản hỏi cung ngày 24/6/2024 (Tờ bút lục số 258 đến 260) thể hiện như sau: “Anh H điều khiển xe mô tô Wave chở tôi từ khách sạn Thái L đi ra gần đến đường 351 thì gặp 01 xe mô tô có 03 người đi phía trước theo hướng thị trấn An Dương - Kiến An thì tôi nhận ra có anh M ngồi ở giữa và tôi bảo Hà chúng nó kia thì anh H điều khiển xe tăng tốc độ đuổi theo xe đó. Chúng tôi tiếp tục đuổi theo xe đó, vừa đuổi thì vừa hô hào bảo xe đó dừng lại nhưng họ không dừng lại tiếp tục bỏ chạy. Chúng tôi đuổi theo đến gần chân cầu Kiến An, lúc này xe tôi còn cách xe M khoảng 5-10 (m) thì tôi thấy xe đó loạng choạng đâm vào thành cầu Kiến An và đổ ngã cả xe và người ra đường. Anh H điều khiển xe mô tô đến dừng tại vị trí xe M đổ”. Lời khai này được người bào chữa cho bị cáo kí xác nhận chứng kiến việc hỏi cung.

[2.2] Lời khai của bị cáo H tại biên bản hỏi cung ngày 14/5/2024 (Bút lục số 230 và 231) thể hiện như sau: “Tôi và C bảo nhau đi về, tôi điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ chở C từ khách sạn Thái L định đi về, khi đi ra đến đường 351 thì gặp 01 xe mô tô có 03 người đi phía trước theo hướng thị trấn An Dương - Kiến An. Anh C bảo tôi là chúng nó kia thì tôi điều khiển xe tăng tốc độ đuổi theo xe đó. Chúng tôi tiếp tục đuổi theo xe đó, vừa đuổi thì vừa hô hào bảo xe đó dừng lại nhưng họ không dừng lại tiếp tục bỏ chạy. Chúng tôi đuổi theo đến gần chân cầu Kiến An, lúc này xe tôi còn cách xe M khoảng 5-10 (m) thì tôi thấy xe đó loạng choạng đâm vào thành cầu Kiến An và đổ ngã cả xe và người ra đường. Tôi điều khiển xe mô tô đến dừng gần vị trí xe đó đổ. Lúc này tôi và C đang ngồi trên xe máy định xuống xe thì M đứng cầm mũ bảo hiểm ném về phía C, trúng vào C nhưng không gây ra thương tích gì” “Bản thân tôi nhận thức việc đi xe mô tô của chúng tôi đuổi theo xe mô tô của nhóm M có thể gây nguy hiểm, gây va chạm giao thông, vì đi với tốc độ nhanh”. Bị cáo Hà khai lý do nhận thức được đuổi theo xe M có thể gây

nguy hiểm gây ra tai nạn giao thông nhưng vẫn điều khiển xe mô tô đuổi theo xe M vì “Trước đó xảy ra sự việc ở gần nhà nghỉ Thái L, C và T bảo M rút dao ra đánh T nên sau đó khi C bảo là đó là nhóm M thì tôi và C bực tức đuổi theo để đánh M, ngoài ra lúc đó ở trên đường ít phương tiện đi lại nên tôi nghĩ khó xảy ra va chạm giao thông với xe khác nên đuổi theo xe M. Sau đó khi đang bị xe tôi đuổi thì xe M bỏ chạy đến chân cầu Kiến An thì bị loạng choạng, không va chạm với ai tự đâm vào thành cầu Kiến An”.

[2.3] Các bị hại thống nhất khai: Khi xe của anh T đến gần giữa cầu thì xe của Hà đuổi kịp về phía bên trái xe của anh T, Hà dùng chân phải đạp một phát vào phía trước đầu xe của anh T khiến xe mất lái đâm vào thành cầu làm xe mô tô đổ xuống đường, T, M, Q bị ngã đập người vào thành cầu, anh M tay phải cầm dao khua để chống cự đã trúng vào cằm của Hà.

[2.4] Đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn trong sinh hoạt nên khoảng 01 giờ ngày 22/6/2023, trên đường 351 đoạn từ thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái đến khu vực cầu Kiến An thuộc thôn Đào Yêu, xã Hồng Thái; H điều khiển xe mô tô chở C bảo H đuổi theo xe mô tô do anh T chở anh M và anh Q nhằm mục đích để gây sự. Khi đuổi kịp, Hà đã điều khiển xe áp sát vào phía trước đầu xe của anh T khiến xe mất lái đâm vào thành cầu Kiến An làm anh T, M và Q ngã gây thương tích. Hậu quả, anh T bị tổn thương cơ thể 13%, anh Q bị tổn thương cơ thể 20% và anh M bị tổn thương cơ thể 34%.

[2.5] Với hành vi trên các bị cáo Hà, C đã phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 của BLHS. Xét tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh M là 34% và thủ đoạn của các bị cáo là nguy hiểm có khả năng gây nguy hại cho nhiều người (cụ thể là anh T, M, Q); và thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của anh T, M, Q mỗi người từ 11% đến 30%. Do vậy các bị cáo vi phạm quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều 134 của BLHS. Các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ. Các bị cáo là người có năng H trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện. Khoản 3 Điều 134 của BLHS quy định:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị

hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[3.2] Đối với quan điểm của người bào chữa: Về đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết phạm tội lần đầu quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS: Do các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý; tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS quy định phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không có căn cứ để áp dụng cho các bị cáo được hưởng. Về đề nghị áp dụng Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo: Do các bị cáo không thỏa mãn điều kiện ít nhất phải có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên không có căn cứ áp dụng.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần đánh giá vai trò của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước mà xuất phát từ nguyên có và mâu thuẫn trong quan hệ nam nữ của H với chị L, anh M; do vậy vai trò của các bị cáo là như nhau. Bị cáo Bùi Văn C tính đến thời điểm phạm tội là 17 tuổi 11 tháng 26 ngày nên được hưởng chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội và áp dụng mức hình phạt không quá 3/4 mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Hà; cần áp dụng Điều 38 của BLHS xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam với mức án bằng mức khởi điểm như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng cho từng bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại Bùi Hữu M, Trần Đức T và Nguyễn Hữu Q tổng số tiền 25.000.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét giải quyết.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Trong vụ án này, khi anh M bị ngã, H, C xông vào dùng mũ bảo hiểm định đánh anh M, anh M đã dùng dao khuỷa gây thương tích cho H làm H tổn thương cơ thể 04%. H có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với anh M. Bùi Văn H có hành vi dùng tay ghì cổ anh M, cầm gạch đuôi đánh anh M tại nhà nghỉ Thái L. C an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh M và anh H là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, d khoản 3 Điều 134, các điều 17, 38, 58, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; Căn cứ vào điểm c, d khoản 3 Điều 134, các điều 17, 38, 58, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 91 và 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 15/01/2024

+ Xử phạt: Bùi Văn C 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 15/01/2024.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra C an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam C an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 C an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

